

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 429/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 20 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 430/2019/TLST-VDS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1974; Địa chỉ thường trú: phường CN, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đặng Ngọc Kim H, sinh năm 1977; Địa chỉ thường trú: phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn B và bà Đặng Ngọc Kim H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 09/5/1997. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà H là hợp pháp theo quy định tại Điều 5, 6 và Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông B và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc ông B và bà H thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Văn B và bà Đặng Ngọc Kim H thỏa thuận thống nhất con chung là Huỳnh Châu K, sinh ngày 25/02/1997 đã thành niên

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; con chung là Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 25/04/2008 giao cho ông Huỳnh Văn B trực tiếp nuôi. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn B và bà Đặng Ngọc Kim H thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Văn B và bà Đặng Ngọc Kim H thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 12/8/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn B và bà Đặng Ngọc Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Huỳnh Văn B được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 25/04/2008. Con chung là Huỳnh Châu K, sinh ngày 25/02/1997 đã thành niên, ông Huỳnh Văn B và bà Đặng Ngọc Kim H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Văn B và bà Đặng Ngọc Kim H mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016- 0034386 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí